

BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI TRONG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN HOÀN THIỆN

NGUYỄN THÀNH MINH CHÁNH*

Tóm tắt: Trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự là yêu cầu cấp thiết, đặc biệt trong những tình huống tiềm ẩn nguy cơ tẩu tán tài sản, tiêu hủy chứng cứ hoặc làm mất đi điều kiện thi hành án. Trong bối cảnh đó, biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT) không chỉ là công cụ pháp lý mang tính phòng ngừa và bảo toàn mà còn phản ánh mức độ hiệu quả và năng lực phản ứng của hệ thống tư pháp trước những tình huống cấp bách. Bài viết phân tích cơ sở pháp lý và thực tiễn áp dụng các biện pháp này, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp luật theo hướng minh bạch, khả thi và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Từ khóa: Biện pháp khẩn cấp tạm thời; tranh chấp kinh doanh, thương mại; quyền yêu cầu
Ngày nhận bài: 10/11/2025; Biên tập xong: 08/02/2026; Duyệt đăng: 23/02/2026

PROVISIONAL URGENT MEASURES IN THE ADJUDICATION OF COMMERCIAL AND BUSINESS CASES AT COURTS: ISSUES REQUIRING FURTHER LEGAL IMPROVEMENT

Abstract: In the process of resolving business and commercial disputes, the urgent requirement is promptly protecting the parties' lawful rights and interests, particularly in situations where there is a risk of asset dissipation, destruction of evidence, or the loss of conditions necessary for the enforcement of judgments. In this context, provisional urgent measures serve not only as preventive and preservative legal instruments but also reflect the effectiveness and responsiveness of the judicial system in addressing urgent circumstances. This article analyzes the legal basis and the practical application of such measures and, on that basis, proposes several recommendations for improving legal framework to enhance transparency, feasibility, and alignment with international practices.

Keywords: Provisional urgent measures; commercial and business disputes; right to request
Received: Nov 10, 2025; **Editing completed:** Feb 08, 2026; **Accepted for publication:** Feb 23, 2026

Đặt vấn đề

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, các quan hệ kinh doanh, thương mại ngày càng đa dạng, phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực này không chỉ liên quan đến giá trị tài sản lớn mà còn có tính chất khẩn cấp do sự thay đổi nhanh chóng của thị trường và hành vi của các chủ thể tham gia. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đã thiết lập chế định BPKCTT như một công cụ pháp lý quan trọng cho phép can thiệp kịp thời nhằm ngăn chặn hậu quả pháp lý bất lợi, bảo toàn hiện trạng

và bảo đảm điều kiện thi hành án. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tại Việt Nam vẫn còn tồn tại khoảng trống pháp lý và khó khăn trong tổ chức thực hiện, đòi hỏi phải có sự rà soát, đánh giá toàn diện để kịp thời hoàn thiện pháp luật theo hướng rõ ràng, khả thi và phù hợp với thông lệ quốc tế.

1. Cơ sở lý luận và pháp lý về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án

BPKCTT là một chế định tố tụng đặc biệt được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, cho phép Tòa án ra quyết

* Email: Ntmchanh175@gmail.com

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Trà Vinh. Giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

định nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách của đương sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong quá trình giải quyết vụ án, bao gồm cả tranh chấp dân sự và kinh doanh, thương mại. Theo Điều 111 BLTTDS năm 2015, biện pháp này nhằm mục đích ngăn ngừa thiệt hại có thể xảy ra, bảo toàn chứng cứ, duy trì hiện trạng hoặc bảo đảm điều kiện thi hành án. Việc yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có thể được thực hiện trong hai trường hợp:

Thứ nhất, trong quá trình Tòa án đã thụ lý vụ án, đương sự có quyền yêu cầu nếu có căn cứ cho thấy sự cần thiết phải giải quyết ngay yêu cầu liên quan trực tiếp đến vụ án nhằm ngăn ngừa hậu quả nghiêm trọng, bảo vệ chứng cứ có nguy cơ bị tiêu hủy, duy trì hiện trạng tranh chấp hoặc ngăn chặn việc tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Trường hợp này yêu cầu đương sự phải cung cấp chứng cứ chứng minh tính cấp thiết và có thể thực hiện nghĩa vụ bảo đảm (thường là nộp một khoản tiền hoặc tài sản bảo đảm)¹ để phòng ngừa thiệt hại cho bên bị áp dụng nếu yêu cầu không chính đáng.

Thứ hai, trong tình huống đặc biệt khi vụ án chưa được thụ lý, Tòa án vẫn có thể ra quyết định áp dụng BPKCTT nếu người yêu cầu đồng thời nộp đơn khởi kiện và chứng minh được tình thế khẩn cấp có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nếu không can thiệp kịp thời². Điều này nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo hiệu quả bảo vệ quyền lợi đương sự từ thời điểm trước khi vụ án chính thức được thụ lý.

2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án

Mặc dù pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đã quy định khá đầy đủ và tiến bộ về BPKCTT

nhưng thực tiễn giải quyết tranh chấp cho thấy việc áp dụng chế định này vẫn còn nhiều bất cập, làm giảm hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đặc biệt trong bối cảnh các tranh chấp kinh doanh, thương mại thường phức tạp, giá trị lớn và rủi ro xảy ra nhanh chóng. Cụ thể:

Thứ nhất, thời điểm áp dụng BPKCTT còn bị hạn chế, thiếu linh hoạt

Theo khoản 2 Điều 111 BLTTDS năm 2015, trong trường hợp do tình thế cấp khẩn cấp, cần phải bảo vệ ngay chứng cứ, ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện, nhưng vẫn không đáp ứng được nhu cầu bảo vệ trong những tình huống phát sinh “trước khởi kiện”, khi nguy cơ tẩu tán tài sản hoặc tiêu hủy chứng cứ đã xuất hiện nhưng chưa đủ điều kiện tố tụng để tiến hành một vụ kiện chính thức. Trong khi đó, tham khảo pháp luật tố tụng dân sự Trung Quốc, quốc gia này cho phép áp dụng BPKCTT trước khi khởi kiện chính thức nếu có căn cứ cho thấy thiệt hại không thể khắc phục được³. Minh chứng cho vấn đề này là “Tranh chấp Công ty TNHH Công nghệ MiXX Thượng Hải and Chen về hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh”. Trong tranh chấp này, Công ty TNHH Công nghệ MiXX Thượng Hải đã nộp đơn xin bảo vệ hành vi trước khi khởi kiện (lệnh cấm tiết lộ thông tin nội bộ với lý do thông tin có liên quan là bí mật thương mại và việc tiết lộ thêm sẽ gây ra thiệt hại không

³ Điều 93 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc: “Article 93. Any interested party whose lawful rights and interests would, due to urgent circumstances, suffer irretrievable damage without immediately applying for property preservation, may, before filing a lawsuit, apply to the people’s court for the adoption of property preservation measures” (Người có quyền lợi hợp pháp mà do hoàn cảnh cấp bách mà quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị thiệt hại không thể khắc phục được nếu không nộp đơn xin bảo toàn tài sản ngay thì trước khi khởi kiện, có thể nộp đơn lên tòa án nhân dân xin áp dụng biện pháp bảo toàn tài sản).

¹ Điều 136 BLTTDS năm 2015.

² Khoản 2 Điều 111 BLTTDS năm 2015.

thể khắc phục được cho thông tin đó) và Tòa án nhân dân khu vực mới Phố Đông Thượng Hải đã chấp nhận yêu cầu trên⁴.

Có thể thấy, quy định pháp luật tố tụng của Trung Quốc cho phép áp dụng BPKCTT trước khởi kiện, tức là việc yêu cầu BPKCTT có thể xem độc lập với yêu cầu khởi kiện. Đây có thể xem là một điểm linh hoạt so với pháp luật tố tụng Việt Nam.

Thứ hai, việc đánh giá tính cấp thiết còn phụ thuộc vào nhận định chủ quan của Tòa án

Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa quy định rõ các tiêu chí cụ thể để xác định tình thế khẩn cấp, mức độ thiệt hại hoặc nguy cơ có thể xảy ra. Điều này dẫn đến sự thiếu nhất quán trong quá trình xét xử, khi mà các Thẩm phán hoặc các Tòa án khác nhau lại có những cách xử lý khác nhau đối với cùng một yêu cầu, từ đó gây ra sự không công bằng và làm giảm lòng tin của các đương sự vào hệ thống tư pháp. Chẳng hạn, trong vụ án giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Trung Nguyên và ông Đặng Lê Nguyên Vũ, đã có sự thiếu thống nhất trong việc đánh giá yêu cầu áp dụng BPKCTT khi buộc ông Vũ không được tiếp tục nhân danh Công ty cổ phần đầu tư Trung Nguyên. Sau đó, ông Vũ đã khiếu nại Quyết định áp dụng BPKCTT trên vì cho rằng ông Vũ là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Trung Nguyên nên ông Vũ có quyền đại diện công ty thực hiện các quyền của doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng BPKCTT số 97/2019/QĐ-BPKCTT ngày 28/3/2019⁵.

⁴ Case 3. Infringement of trade secrets of undisclosed characters in a “spoiler” game - [Dispute between Shanghai MiXX Technology Co., Ltd. and Chen on infringement of trade secrets], <https://www.chinaiplawupdate.com/2025/04/chinas-supreme-peoples-court-releases-typical-intellectual-property-cases-in-peoples-courts-of-2024/> (Truy cập ngày 29/4/2025).

⁵ Quyết định số 132/2019/QĐ-HBBPKCTT ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, nghĩa vụ bảo đảm tài chính khi yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thiếu linh hoạt

Theo Điều 136 BLTTDS năm 2015, người yêu cầu áp dụng BPKCTT phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm để phòng ngừa thiệt hại có thể phát sinh. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành không quy định rõ về mức bảo đảm, thời gian, phương thức nộp, cũng như không hướng dẫn cụ thể các trường hợp được miễn hoặc giảm nghĩa vụ này. Tương đồng với quy định này, pháp luật tố tụng dân sự Trung Quốc cũng không hướng dẫn cụ thể các trường hợp được miễn hoặc giảm nghĩa vụ thực hiện biện pháp bảo đảm nhưng có quy định mức đảm bảo cụ thể không vượt quá 30% giá trị tài sản cần áp dụng BPKCTT⁶. Trong khi đó, pháp luật tố tụng dân sự Hoa Kỳ có xác định các trường hợp miễn giảm trong trường hợp đặc biệt⁷. Như vậy, pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam buộc thực hiện biện pháp bảo đảm khi yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT⁸, còn thiếu các hướng dẫn cụ thể, có thể dẫn đến sự tùy tiện và thiếu minh bạch trong thực tiễn áp

⁶ Article 5 Provisions of the Supreme People’s Court on Several Issues concerning the Handling of Property Preservation Cases by the People’s Courts: “Where a people’s court orders a preservation applicant to provide security for property preservation under Article 100 of the Civil Procedure Law, the amount of security shall not exceed 30% of the requested amount of property to be preserved; or if the requested property to be preserved is the subject matter of dispute, the amount of security shall not exceed 30% of the value of the subject matter of dispute” (Trường hợp Tòa án nhân dân yêu cầu người có thẩm quyền bảo toàn tài sản theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật tố tụng dân sự thì mức bảo toàn không quá 30% giá trị tài sản yêu cầu bảo toàn).

⁷ Rule 65(c) Federal Rules of Civil Procedure: “The court may issue a preliminary injunction or a temporary restraining order only if the movant gives security in an amount that the court considers proper to pay the costs and damages sustained by any party found to have been wrongfully enjoined or restrained. The United States, its officers, and its agencies are not required to give security” – (Tòa án chỉ có thể ban hành lệnh cấm sơ bộ hoặc lệnh hạn chế tạm thời nếu người khởi kiện đưa ra bảo đảm bằng số tiền mà tòa án cho là phù hợp để thanh toán các chi phí và thiệt hại mà bất kỳ bên nào bị phát hiện là đã bị cấm hoặc hạn chế một cách sai trái phải chịu. Trừ trường hợp, Chính phủ Hòa Kỳ, các viên chức và các cơ quan của Hoa Kỳ không bắt buộc phải đưa ra bảo đảm).

⁸ Điều 136 BLTTDS năm 2015.

dụng nếu Tòa án tự ấn định mức bảo đảm, gây khó khăn cho các bên đương sự. Điều này khiến họ không thể tiếp cận BPKCTT nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Thứ tư, chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa Tòa án và các cơ quan thi hành BPKCTT

Theo quy định tại Điều 130 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, sau khi nhận được quyết định thi hành án, Chấp hành viên phải áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế trong thời hạn 24 giờ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc ra quyết định thi hành án có thể dẫn đến hiệu quả thi hành các BPKCTT còn thấp là do chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa Tòa án và các cơ quan thi hành án cũng như các tổ chức liên quan như ngân hàng, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, các cơ quan khác⁹. Sự chậm trễ này không chỉ dẫn đến việc thi hành án không đạt được kết quả mong muốn mà còn tạo điều kiện cho người phải thi hành án tẩu tán tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền của người được thi hành án. Có thể thấy, tình trạng thiếu thông tin liên kết và sự phối hợp giữa các cơ quan giải quyết vấn đề làm suy giảm tính khả thi của BPKCTT.

Thứ năm, pháp luật Việt Nam chưa phù hợp với các cam kết quốc tế

Theo Điều 50 của Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS), Việt Nam có nghĩa vụ cho phép áp dụng BPKCTT trước khi khởi kiện, đặc biệt trong các tranh chấp về sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam vẫn chưa mở rộng quyền này, điều này làm giảm hiệu quả bảo vệ quyền lợi của các bên và ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài vào hệ thống pháp luật của Việt Nam. Ví dụ, trong vụ việc “Tranh chấp giữa Công ty TNHH

Công nghệ MiXX Thượng Hải và ông Chen liên quan đến hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh”, Công ty TNHH Công nghệ MiXX Thượng Hải đã nộp đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT trước khi khởi kiện trước khi khởi kiện¹⁰. Đây là điều mà Tòa án Việt Nam hiện nay vẫn chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án

Để nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong các vụ án kinh doanh, thương mại có tính chất phức tạp, khẩn cấp và thường liên quan đến tài sản có giá trị lớn thì áp dụng BPKCTT cần được tiếp tục hoàn thiện theo hướng:

Thứ nhất, cần mở rộng thời điểm được quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT

Theo quy định hiện hành, Tòa án chỉ có thể ra quyết định áp dụng BPKCTT sau khi vụ án đã được thụ lý hoặc đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện¹¹. Quy định này vẫn chưa đủ để đáp ứng các tình huống khẩn cấp xảy ra trước khi khởi kiện chính thức như khi tài sản có nguy cơ bị tẩu tán hoặc chứng cứ có dấu hiệu bị tiêu hủy. Do đó, pháp luật cần cho phép áp dụng BPKCTT ngay cả trước khi khởi kiện với điều kiện người yêu cầu chứng minh được tính cấp thiết và nguy cơ thiệt hại không thể khắc phục¹².

Thứ hai, pháp luật cần cụ thể hóa tiêu chí và điều kiện nội dung để áp dụng BPKCTT

Việc xác định thế nào là “khẩn cấp”, “nguy cơ thiệt hại nghiêm trọng” hay “ảnh hưởng đến việc thi hành án” hiện còn phụ thuộc vào nhận định chủ quan của Thẩm phán, dẫn đến

¹⁰ Case 3. Infringement of trade secrets of undisclosed characters in a “spoiler” game - [Dispute between Shanghai MiXX Technology Co., Ltd. and Chen on infringement of trade secrets], <https://www.chinaiplawupdate.com/2025/04/chinas-supreme-peoples-court-releases-typical-intellectual-property-cases-in-peoples-courts-of-2024/> (Truy cập ngày 29/4/2025).

¹¹ Điều 111 BLTTDS năm 2015.

¹² Cách tiếp cận này phù hợp với cam kết của Việt Nam theo Điều 50 Hiệp định TRIPS.

⁹ Tổng cục Thi hành án Dân sự (2023). Vương mắc, bất cập trong các quy định của Luật Thi hành án dân sự về Chấp hành viên. https://thads.moj.gov.vn/noidung/tintuc/lists/ngghienctuutraodoi/view_detail.aspx?itemid=1023 (Truy cập ngày 02/5/2025).

sự thiếu nhất quán trong áp dụng. Vì vậy, cần ban hành văn bản hướng dẫn hoặc bổ sung vào luật các tiêu chí định tính và định lượng rõ ràng, ví dụ như: Nguy cơ mất mát tài sản có thể xảy ra trong thời gian cụ thể, thiệt hại không thể bù đắp bằng tiền, hoặc mối đe dọa làm thất bại mục tiêu xét xử. Đồng thời, đối với từng loại BPKCTT, như phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, cấm chuyển nhượng..., cần quy định điều kiện áp dụng, chứng cứ kèm theo và thời hạn hiệu lực một cách cụ thể và minh bạch.

Thứ ba, cơ chế bảo đảm tài chính để yêu cầu áp dụng BPKCTT linh hoạt

Khoản 2 Điều 136 BLTTDS năm 2015 quy định người yêu cầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng khoản tiền, kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá nhưng không quy định cụ thể về mức, thời hạn, cách thức nộp hay trường hợp được miễn, giảm. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp nhỏ hoặc cá nhân gặp khó khăn khi yêu cầu áp dụng BPKCTT trong tình huống cấp thiết. Để tạo điều kiện thuận lợi, cần cho phép áp dụng các hình thức bảo đảm linh hoạt hơn như thư bảo lãnh ngân hàng, ký quỹ tài sản hoặc bảo lãnh của bên thứ ba. Đồng thời, cần bổ sung các trường hợp được miễn hoặc giảm mức bảo đảm, căn cứ vào tính chất vụ án và năng lực tài chính của người yêu cầu.

Thứ tư, tăng cường cơ chế phối hợp giữa Tòa án và các cơ quan liên quan trong việc thực thi các quyết định áp dụng BPKCTT

Trên thực tế, nhiều quyết định phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản... được ban hành nhưng không thể thực hiện hiệu quả do thiếu thông tin, quy trình phối hợp chưa thống nhất giữa Tòa án, ngân hàng, cơ quan thi hành án, hoặc cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm. Để khắc phục, cần ban hành quy chế phối hợp liên ngành hoặc thông tư hướng dẫn thống nhất về thủ tục và trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình thực hiện.

Đồng thời, nên ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi, truyền đạt và giám sát việc thực hiện các quyết định khẩn cấp, cũng như thiết lập cơ chế hậu kiểm, báo cáo định kỳ về kết quả thi hành BPKCTT.

Kết luận

BPKCTT là công cụ pháp lý đặc biệt, giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tại Việt Nam hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế, từ khuôn khổ pháp lý đến cơ chế tổ chức thực hiện, gây ảnh hưởng đến hiệu lực và hiệu quả của thiết chế này. Những bất cập như việc giới hạn thời điểm áp dụng, thiếu tiêu chí đánh giá tình huống khẩn cấp, nghĩa vụ bảo đảm tài chính cứng nhắc và cơ chế giải trình còn thiếu minh bạch. Do đó, cần hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự theo hướng linh hoạt, rõ ràng và tiệm cận với thông lệ quốc tế, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên, mà còn khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc xây dựng một môi trường pháp lý công bằng, minh bạch và hội nhập sâu rộng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Quản lý Thi hành án dân sự. (2023). Vương mắc, bắt cập trong các quy định của Luật Thi hành án dân sự về Chấp hành viên. *Cổng thông tin điện tử Cục quản lý Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp*.
2. Case 3. *Infringement of trade secrets of undisclosed characters in a "spoiler" game – [Dispute between Shanghai MiXX Technology Co., Ltd. and Chen on infringement of trade secrets]*.
3. Civil Procedure Law of the People's Republic of China - Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc, Article 93.
4. Federal Rules of Civil Procedure - Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang Hoa Kỳ, Rule 65(c).
5. WTO (1994), *Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights (TRIPS)*.
6. Provisions on Several Issues concerning the Handling of Property Preservation Cases by the People's Courts - Quy định về một số vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án bảo vệ tài sản của Tòa án nhân dân Trung Quốc.